

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 88/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 05-10-2017
V/v tranh chấp về chia tài sản
chung của vợ chồng sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mừng;
2. Bà Đào Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 597/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017 về “Tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1972; HKTT tại: Đường P, khu phố T, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; hiện cư trú tại: Khu phố H, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Thân M, sinh năm 1970; cư trú tại: Đường P, khu phố T, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06-7-2017 bản tự khai và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng P trình bày:

Chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Huỳnh Thân M kết hôn với nhau vào năm 1991, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, năm 2007 chị P xin ly hôn với anh M, tại Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh và Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P, quá trình giải quyết vụ án xin ly hôn chị có khai tài sản chung của vợ chồng gồm: 02 chiếc xe honda, 02 con bò cái, 01 phần đất ngang 18 m dài 30 m tọa lạc tại ấp T, xã S, huyện H, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố T, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh), căn nhà cây lợp tole đồ đạc vật dụng trong nhà và một phần đất rẫy tọa lạc ấp Đ, xã V, huyện B, tỉnh Tây Ninh, nhưng do chị không có tiền nộp tiền tạm ứng án phí nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết để vợ chồng tự thỏa thuận. Sau khi ly hôn vợ chồng đã thỏa thuận chia tài sản chung như sau: Chị sử dụng 01 chiếc xe wave Hàn Quốc, phần đất rẫy vợ chồng đã bán tiền chia đôi và giao 02 con bò cho anh M nuôi, còn lại phần đất ngang 19 m dài 30 m (khi mua giấy tờ mua bán thể hiện là đất ngang 15m dài 40m) tọa lạc tại khu phố T, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; ngày 11-6-2011 anh M đề nghị vợ chồng thỏa thuận chia đôi phần đất này và chờ anh M cất nhà xong rồi mới giao đất, nhưng đến nay anh M cất nhà xong mà không giao đất. Nay chị P yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi phần đất ngang 19 m dài 30 m tọa lạc tại khu phố T, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Tại biên bản tự khai ngày 28-7-2017 cùng các lời khai tại Tòa án bị đơn anh Huỳnh Thân M trình bày:

Anh Huỳnh Thân M và chị Nguyễn Thị Hồng P kết hôn năm 1991, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2007 chị P xin ly hôn được Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết cho ly hôn, còn đối phần tài sản chung thì vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết quá trình giải quyết vợ chồng tự thỏa thuận; khi giải quyết ly hôn chị P đã lấy hết giấy tờ đi, sau khi ly hôn vợ

chồng thỏa thuận chia đôi tài sản: Phần đất rẫy đã bán được số tiền 520.000.000 đồng do hai vợ chồng đứng ra bán, trả nợ xong chia cho mỗi người số tiền 250.000.000 đồng, xe thì chị P quản lý sử dụng xe wave Hàn Quốc, còn 02 con bò anh giữ để nuôi rẫy; đối với phần đất chị P yêu cầu chia là đất do mẹ anh mua vào năm 1991, do mẹ anh và anh trực tiếp mua của ông Nguyễn Văn Đ, mẹ anh là người giao tiền trực tiếp cho ông Đ, ủy quyền cho anh đứng tên làm giấy mua bán để sau này làm nhà thờ, nay anh đồng ý giao cho hai con là Huỳnh Quốc B1, sinh năm: 1991 và Huỳnh Gia B2, sinh năm: 1998 đứng tên phần đất ngang 9 m dài 30 m, không đồng ý chia cho chị P.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 29; Điều 33; Điều 37; Điều 59; Điều 62 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 219 của Bộ luật Dân sự 2005. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng P yêu cầu chia đôi diện tích đất 708,3 m² (ngang trước 16,9 m, ngang sau 17,2 m; dài 41,96 m) và chị P, anh M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Nội dung vụ án: Theo chị Nguyễn Thị Hồng P khai trước đây chị với anh Huỳnh Thân M là vợ chồng chung sống đến năm 2007 chị P xin ly hôn với anh

M và được Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết cho ly hôn; quá trình giải quyết vụ án xin ly hôn chị P có khai tài sản chung của vợ chồng gồm: 02 chiếc xe honda, 02 con bò cái, 01 phần đất ngang 18 m dài 30 m tọa lạc tại ấp T, xã S, huyện H, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố T, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) và đồ đạc vật dụng trong nhà và một phần đất rẫy tọa lạc ấp Đ, xã V, huyện B, tỉnh Tây Ninh, nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết để vợ chồng tự thỏa thuận. Sau đó vợ chồng đã thỏa thuận chia tài sản chung như sau: Chị P sử dụng 01 chiếc xe wave Hàn Quốc, phần đất rẫy bán chia đôi số tiền mỗi người được 250.000.000 đồng, giao 02 con bò cho anh M nuôi; còn lại phần đất thực tế ngang 19 m dài 30 m (khi mua giấy tờ mua bán thể hiện là đất ngang 15 m dài 40 m) tọa lạc tại khu phố T, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; ngày 11-6-2011 anh M đề nghị vợ chồng thỏa thuận chia đôi phần đất này và chờ anh M cất nhà xong rồi mới giao đất cho chị, nhưng đến nay anh M cất nhà xong mà không giao đất cho chị P. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi phần đất ngang 19 m dài 30 m tọa lạc tại khu phố T, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh cho chị được hưởng ngang 9 m dài 30 m; anh M không đồng ý cho rằng phần đất trên là do mẹ anh và anh trực tiếp mua của ông Nguyễn Văn Đ, mẹ anh là người giao tiền trực tiếp cho ông Đ, ủy quyền cho anh đứng tên làm giấy mua bán để sau này làm nhà thờ, nay anh đồng ý giao cho hai con là Huỳnh Quốc B1, sinh năm: 1991 và Huỳnh Gia B2, sinh năm: 1998 đứng tên phần đất ngang 9 m dài 30 m, không đồng ý chia cho chị P.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng P yêu cầu chia đôi phần đất ngang 19 m dài 30 m tọa lạc tại khu phố T, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, tại phiên tòa chị P khai do trước đây khi mua đất việc đo đạc chỉ đo bằng cây tầm vong nên có sự chênh lệch diện tích so với diện tích đất thực tế nên chị đồng ý yêu cầu chia đôi diện tích đất thực tế theo biên bản đo đạc định giá ngày 29-8-2017. Căn cứ vào bản án số: 56/2017/HNGĐ-PT ngày 20-9-2007 của TAND tỉnh Tây Ninh, giấy cam kết ngày 20-5-2008 và giấy thỏa thuận chia đất ngày 01-6-2011 giữa chị Nguyễn Thị Hồng P và anh M xác định thống nhất phần

đất ngang 17 m; tại phiên tòa chị P xác định yêu cầu chia đôi diện tích đất thực tế theo biên bản định giá ngày 29-8-2017, đất tọa lạc tại: Đường P, khu phố T, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Xét thấy do trước đây chị Nguyễn Thị Hồng P và anh M là vợ chồng, đến ngày 20-9-2007 Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử cho ly hôn, về tài sản chung không giải quyết giao về cấp sơ thẩm giải quyết nhưng tại phần nhận định của bản án xác định tài sản chung của vợ chồng có 1,2 ha đất vườn tọa lạc ấp Đ, xã V, huyện B, tỉnh Tây Ninh; 02 con bò cái, 01 phần đất ngang 17 m dài 30 m; 01 căn nhà cây lợp tole; 01 chiếc xe Honda 67, 01 xe Wave Hàn Quốc và tiện nghi trong nhà; sau khi ly hôn chị P và anh M đã thỏa thuận chia xe, bò và bán đất vườn chia tiền xong; riêng phần đất đất ngang 17 m dài 30m tọa lạc tại: Đường P, khu phố T, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh là thỏa thuận chia theo giấy thỏa thuận chia đất ngày 01-6-2011 (bút lục số 25,26); quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh M đồng ý giao đất cho hai người con chung của anh M, chị Phương là Huỳnh Quốc B1 và Huỳnh Gia B2 đứng tên diện tích ngang 9 m dài 30 m. Từ những nhận định trên có cơ sở xác định phần đất tranh chấp diện tích là 708,3 m² (ngang 16,9 m, dài 41,96 m) thuộc thửa số 295, tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại khu phố T, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh là tài sản chung của chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Huỳnh Thân M. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng P.

[3] Xét đối với việc nại ra của anh M diện tích đất tranh chấp này là của mẹ anh mua cho anh là tài sản riêng của anh; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Đ là người bán đất khai vào năm 1992 ông có bán đất cho vợ chồng anh M phần đất trên với giá là 5 chỉ, 5 phân vàng 24 K nhưng do điều kiện của anh M, chị P khó khăn nên ông đồng ý cho trả nhiều lần từ năm 1992 đến năm 1998 thì mới trả xong còn đối với việc anh M cho rằng mẹ anh mua đất là không đúng vì sau đó mẹ anh M có mua diện tích đất rẫy khác phía sau để mở rộng diện tích đất và cũng đã bán cho người khác rồi nên sau này anh M có nhờ ông xác nhận là đã trả tiền đủ thì ông có ký tên nhưng không đọc nội dung như thế nào chỉ nghĩ là ông đã nhận đủ tiền nên ký tên; đồng thời tại biên bản làm việc ngày 03-

10-2017 bà Cao Thị C (mẹ anh M) khai vào thời gian anh M đi lính năm mấy bà không nhớ rõ bà có mua đất của ông Út Đ là ông Nguyễn Văn Đ và bà là người trực tiếp trả tiền cho ông Đ hai lần cuối cùng bà trả 5.000.000 đồng cách nay 6, 7 năm; như vậy các lời khai mâu thuẫn với nhau. Do đó không có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét về diện tích đất theo giấy biên nhận ngày 24-01-1992 diện tích đất sang nhượng là ngang 15 m, dài 30 m và giấy thỏa thuận ngày 01-6-2011 diện tích là ngang 17 m, dài 40 m về diện tích đất có chênh lệch không đúng với nhau; tại phiên tòa chị P và anh M khai diện tích đất theo các giấy tờ trên là do khi mua các bên đo không chính xác nay đồng ý thống nhất diện tích đất theo biên bản định giá ngày 29-8-2017 hiện trạng phần đất tranh chấp có diện tích là 708,3 m² (ngang mặt trước 16,9 m, ngang mặt sau 17,2 m; dài 41,96 m) thuộc thửa số 295, tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại khu phố T, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; phần đất có tứ cận như sau: Đông giáp đường P dài 16,9 m; Tây giáp thửa đất số 292, tờ bản đồ số 16 dài 17,2 m; Nam giáp thửa đất số 301, tờ bản đồ số 16 dài 41,96 m; Bắc giáp thửa đất số 498, tờ bản đồ số 16 dài 41,45 m và phần đất có giá trị là 80.000.000 đồng/1m ngang x 16,9 m = 1.352.000.000 đồng; đối với diện tích đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng tại biên bản xác minh ngày 05-9-2017 cán bộ địa chính – xây dựng phường S cho biết hiện nay đã có chủ trương cho phép cấp giấy theo Quyết định số: 373/QĐ-UBND ngày 30-12-2015 của UBND thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh được HĐND phường S thông qua theo Nghị quyết số: 13/2016/NQ-HĐND ngày 29-12-2016 về việc loại một số vị trí đất ra khỏi danh mục đất công do UBND phường S quản lý. Do đó có cơ sở chia cho chị Nguyễn Thị Hồng P được hưởng phần đất diện tích 354,15 m², ngang mặt trước 8,45 m, ngang mặt sau 8,6 m; dài 41,96 m đất có tứ cận: Đông giáp đường Trần Phú dài 8,45 m; Tây giáp thửa đất số 292, tờ bản đồ số 16 dài 8,6 m; Nam giáp thửa đất số 301, tờ bản đồ số 16 dài 41,96 m; Bắc giáp phần đất của anh M dài 41,45 m trị giá là 676.000.000 đồng và anh M được hưởng phần đất đất diện tích 354,15 m², ngang mặt trước 8,45 m, ngang mặt sau 8,6 m; dài 41,96 m đất có tứ cận: Đông giáp đường P dài 8,45 m; Tây giáp thửa đất số 292, tờ bản đồ số 16

dài 8,6 m; Nam giáp phần đất chị P được chia dài 41,96 m; Bắc giáp thửa đất số 498, tờ bản đồ số 16 dài 41,45 m trị giá là 676.000.000 đồng, hiện anh M đã xây nhà và đang ở trên đất.

[5] Hiện trên đất chị P được chia có 06 cây dừa có trái trị giá 3.000.000 đồng và 03 cây xanh đường kính 20 cm đến 30 cm trị giá 450.000 đồng, tại phiên tòa anh M khai nếu chia đất cho hai con của anh và chị P thì anh không yêu cầu nếu chia cho chị P thì yêu cầu thanh toán; chị P không đồng ý cho rằng cây trái trên đất là do vợ chồng trồng từ đó đến nay anh M sử dụng đất đã hưởng hoa lợi trên đất. Xét thấy phần đất tranh chấp xác định là tài sản chung của vợ chồng chia cho các bên được hưởng trên đất có cây trái tài sản gắn liền với đất, cũng như theo bản án số: 56/2017/HNGĐ-PT ngày 20-9-2007 của TAND tỉnh Tây Ninh xét xử thì trên đất có căn nhà cây lợp tole trước đây chị P, anh M đã thỏa thuận với nhau xong nay trên đất của chị P được chia có cây trái thì chị P được hưởng. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 29; Điều 33; Điều 37; Điều 59; Điều 62 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 219 của Bộ luật Dân sự 2005; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng P yêu cầu chia đôi diện tích đất 708,3 m² (ngang trước 16,9 m, ngang sau 17,2 m; dài 41,96 m) và chị P, anh M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên chị P phải chịu 31.040.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; chị P được khấu trừ tiền tạm ứng án đã nộp 16.400.000 đồng theo biên lai thu số: 0004354 ngày 17-7-2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, chị P còn phải nộp 14.640.000 đồng; anh M phải chịu 31.040.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ghi nhận chị P chịu tiền chi phí đo đạc, định giá tài sản đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 29; Điều 33; Điều 37; Điều 59; Điều 62 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 219 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng P đối với anh Huỳnh Thân M, yêu cầu chia đôi phần đất diện tích 708, 3 m² (ngang mặt trước 16, 9 m, ngang mặt sau 17,2 m, dài 41, 96 m) tọa lạc tại đường P, khu phố T, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Chia cho chị Nguyễn Thị Hồng P được quyền sở hữu phần đất diện tích 354,15 m², ngang mặt trước 8,45 m, ngang mặt sau 8,6 m; dài 41,96 m đất có tứ cận: Đông giáp đường P dài 8,45 m; Tây giáp thửa đất số 292, tờ bản đồ số 16 dài 8,6 m; Nam giáp thửa đất số 301, tờ bản đồ số 16 dài 41,96 m; Bắc giáp phần đất của anh M dài 41,45 m trị giá là 676.000.000 đồng.

- Chia cho anh M được quyền sở hữu phần đất diện tích 354,15 m², ngang mặt trước 8,45 m, ngang mặt sau 8,6 m; dài 41,96 m đất có tứ cận: Đông giáp đường P dài 8,45 m; Tây giáp thửa đất số 292, tờ bản đồ số 16 dài 8,6 m; Nam giáp phần đất chị P được chia dài 41,96 m; Bắc giáp thửa đất số 498, tờ bản đồ số 16 dài 41,45 m trị giá là 676.000.000 đồng, hiện anh M đã xây nhà và đang ở trên đất.

2. Buộc anh M có trách nhiệm giao cho chị Nguyễn Thị Hồng P diện tích 354,15 m², ngang mặt trước 8,45 m, ngang mặt sau 8,6 m; dài 41,96 m đất có tứ cận: Đông giáp đường P dài 8,45 m; Tây giáp thửa đất số 292, tờ bản đồ số 16 dài 8,6 m; Nam giáp thửa đất số 301, tờ bản đồ số 16 dài 41,96 m đất chị P được chia hiện anh M đang quản lý sử dụng.

3. Án phí: Chị P phải chịu 31.040.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; chị P được khấu trừ tiền tạm ứng án đã nộp 16.400.000 đồng theo biên lai thu số: 0004354 ngày 17-7-2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, chị P còn phải nộp 14.640.000 đồng; anh M phải chịu 31.040.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ghi nhận chị P chịu tiền chi phí đo đạc, định giá tài sản đã nộp đủ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bên được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:

- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND xã/phường
- nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Phan Tuyền